



CK.0000044080

TRẦN MẠNH TƯỜNG

CÁCH ĐÁNH DẤU TRỌNG ÂM VÀ PHÁT ÂM ĐÚNG

TIẾNG ANH



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

**CÁCH ĐÁNH DẤU
TRỌNG ÂM VÀ
PHÁT ÂM ĐÚNG
TIẾNG ANH**

TRẦN MẠNH TƯỜNG

**CÁCH ĐÁNH DẤU
TRỌNG ÂM VÀ
PHÁT ÂM ĐÚNG
TIẾNG ANH**

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

LỜI NÓI ĐẦU

Nhu cầu học tiếng Anh ngày càng nhiều, thu hút mọi đối tượng trong xã hội, đặc biệt là các em học sinh, sinh viên. Song không phải ai cũng nắm vững và hiểu rõ được những quy tắc, luật lệ trong tiếng Anh để phát âm và nói chuẩn thứ tiếng này.

Để đáp ứng nhu cầu trên, chúng tôi tổ chức biên soạn cuốn sách “Cách đánh dấu trọng âm và phát âm đúng tiếng Anh”.

Những điều hướng dẫn trong sách này là rất cần thiết cho những ai muốn có những kỹ năng căn bản để phát âm và nói tiếng Anh chuẩn. Sách được chia làm 3 phần chính:

- *Phần 1. Trọng âm*
- *Phần II. Nguyên âm*
- *Phần III. Ngũ điệu của một câu*

Sách trình bày ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, các bạn có thể tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả nhất.

Hi vọng qua cuốn sách này, các bạn sẽ cải thiện đáng kể việc phát âm và nói chuẩn tiếng Anh. Chúc các bạn thành công!

TÁC GIẢ

PART I

TRỌNG ÂM (STRESS)

PHẦN A

ÂM TIẾT (SYLLABLES)

Trong tiếng Anh, âm tiết là một bộ phận của từ, một từ có thể có một hoặc nhiều âm tiết.

1 âm tiết:

map	/mæp/	:	<i>bản đồ</i>
cat	/kæt/	:	<i>con mèo</i>
road	/rəʊd/	:	<i>đường đi</i>

2 âm tiết:

member	/membə/	:	<i>thành viên</i>
tender	/tendə/	:	<i>diều dăng, ôu yếm</i>
daughter	/dɔ:tə/	:	<i>con gái</i>

3 âm tiết:

engineer	/endʒi'niə/	:	<i>kỹ sư</i>
continue	/kən'tinju:/	:	<i>tiếp tục</i>
document	/'dɒkjumənt/	:	<i>tài liệu</i>

Một âm tiết bao gồm một nhóm các chữ cái được phát âm cùng nhau. Mỗi âm tiết có thể có một hoặc nhiều phụ âm (C), nhưng chỉ một âm nguyên âm (V) mà thôi. Thông thường một nguyên âm có thể đứng một mình để tạo thành một âm tiết. Chừng nào mà nguyên âm đó tượng trưng cho một âm, thì âm tiết đó không cần phải có phụ âm.

elicit			
e/li/cit	/i'lisit/	:	<i>nan giải</i>
eleven			
e/le/ven	/i'levən/	:	<i>mười một</i>
open			
o/pen	/əʊpən/	:	<i>mở cửa</i>
operate			
o/pe/rate	/ɒpəreit/	:	<i>hoạt động, vận hành</i>

Một âm tiết có thể có âm phụ âm (C)

+ Trước nguyên âm (V)

go be no do

+ Sau nguyên âm

on egg ice

+ hoặc trước và sau nguyên âm

leg pen house kite

* Cách xác định âm tiết

Một âm nguyên âm là yếu tố cơ bản để tạo thành một âm tiết. Vì thế chúng ta cần phải biết một chuỗi chữ cái nguyên âm đại diện cho một âm nguyên âm hay nhiều hơn. Số âm tiết bằng số âm nguyên âm.

1 âm tiết:

<u>eat</u>	/i:t/	:	<i>ăn</i>
<u>meat</u>	/mi:t/	:	<i>thịt</i>
<u>see</u>	/si:/	:	<i>nhìn</i>

2 âm tiết:

<u>create</u>	/kri'eit/	:	<i>tạo ra</i>
<u>science</u>	/'saiəns/	:	<i>khoa học</i>

Hãy lưu ý các từ có hai âm nguyên âm đứng cạnh nhau sau:

creation	(n)	/kri'eɪʃn/	:	sự tạo ra
create	(v)	/kri'eɪt/	:	sáng tạo, tạo ra
biology	(n)	/baɪ'nlədʒi/	:	sinh học
geography	(n)	/dʒɪ'ngɹəfi/	:	địa lý học
triangle	(n)	/'traʊngl/	:	hình tam giác
reaction	(n)	/ri'ækʃn/	:	sự phản ứng
reality	(n)	/ri'æləti/	:	sự thật
geology	(n)	/dʒɪ'nlədʒi/	:	địa chất học
recreation	(n)	/rekri'eɪʃn/	:	sự giải trí
science	(n)	/'saɪəns/	:	khoa học
association	(n)	/əsəʊsi'eɪʃn/	:	hiệp hội

***Động từ có quy tắc, ở thì quá khứ đơn -ed**

Động từ có quy tắc (regular verb) được kết thúc bằng /t/ hoặc /d/ khi thêm -ed, thì từ đó được phát âm thêm một âm tiết. Còn các động từ tận cùng bằng các âm còn lại, thì khi thêm ed vào số âm tiết không thay đổi.

Ví dụ như painted, needed có hai âm tiết trong khi đó liked, looked chỉ có một âm tiết.

Số âm tiết thay đổi khi thêm “ed”

Động từ		Số âm tiết	Quá khứ đơn		Số âm tiết
want	muốn	1	wanted	/wəntɪd/	2
invite	mời	2	invited	/ɪn'vaɪtɪd/	3
divide	phân chia	2	divided	/dɪ'vaɪdɪd/	3
communicate	liên lạc	4	communicated	/k'mju:nɪkeɪtɪd/	5

Số âm tiết không thay đổi khi thêm “ed”

Động từ		Số âm tiết	Quá khứ đơn	Số âm tiết
play	chơi	1	played	/pleid/
listen	nghe	2	listened	/lisənd/
cry	khóc	1	cried	/kraid/
exercise	luyện tập	3	exercised	/eksəsaizd/

+ Tính từ tận cùng bằng -ed

Hầu hết các tính từ được tạo thành từ các động từ chẳng hạn trong **a married man, a deserted area, an abandoned child**, thì cách tính số âm tiết giống như động từ tận cùng bằng **ed**. Tuy nhiên, một số tính từ có tận cùng bằng **-ed**, hoặc một số trạng từ tận cùng bằng **-edly** được phát âm như là một âm tiết riêng biệt /id/.

Tính từ có hai âm tiết (two syllables adjectives):

naked	/neikid/	:	trần truồng
crooked	/krukid/	:	cong, oằn
ragged	/rægid/	:	nhàu, cũ
wretched	/retid/	:	khốn khổ
rugged	/rʌgid/	:	gồ ghề, lởm chởm
learned	/lɜ:nid/	:	uên bác

Trạng từ có 4 âm tiết (4 syllables adverbs):

deservedly	/di'z:vidli/	:	xứng đáng
supposedly	/sə'pəuzidli/	:	cho là

allegedly /ə'ledʒɪdli/ : *cho rằng (được khẳng định, mà không cần chứng minh)*

Trạng từ có 3 âm tiết (3 syllables adverbs):

markedly /'ma:kɪdli/ : *một cách rõ ràng, đáng chú ý*

+ Danh từ số nhiều, động từ ngôi thứ ba số ít, hay sở hữu cách (possessive's) được kết thúc bằng: /s/, /z/, /t/, /ʃ/, /ʒ/, /dʒ/ hay /ks/ thì từ đó được phát âm thêm một âm tiết.

Một âm tiết	Hai âm tiết
bus	buses
miss	misses
cause	causes
box	boxes
watch	watches
page	pages
Gorge	Gorges
book	books
map	maps
send	sends
cat	cats
sing	sings
John	John's

Còn từ tận cùng bằng các âm còn lại, khi thêm s hay es vào để hình thành dạng danh từ số nhiều hoặc động từ ngôi thứ ba số ít, hay sở hữu cách, thì số âm tiết của từ vẫn không thay đổi.

PRACTICE

PHẦN A: ÂM TIẾT (SYLLABLES)

1. How many syllables? Write down the number.

EX	computer	3			
1.	teacher	2.	generous
3.	pollution	4.	document
5.	tomorrow	6.	behind
7.	garden	8.	relax
9.	intelligent	10.	letter
11.	country	12.	police
13.	future	14.	tourist
15.	company

2. How many syllables? Tick (✓) the right option.

EX	eat	<input checked="" type="checkbox"/>	1	<input type="checkbox"/>	2	<input type="checkbox"/>	3
1.	fair	<input type="checkbox"/>	3	<input type="checkbox"/>	2	<input type="checkbox"/>	4
2.	train	<input type="checkbox"/>	2	<input type="checkbox"/>	1	<input type="checkbox"/>	3
3.	pain	<input type="checkbox"/>	1	<input type="checkbox"/>	2	<input type="checkbox"/>	4
4.	chair	<input type="checkbox"/>	3	<input type="checkbox"/>	4	<input type="checkbox"/>	2
5.	sail	<input type="checkbox"/>	1	<input type="checkbox"/>	2	<input type="checkbox"/>	3
6.	play	<input type="checkbox"/>	4	<input type="checkbox"/>	2	<input type="checkbox"/>	5
7.	said	<input type="checkbox"/>	2	<input type="checkbox"/>	1	<input type="checkbox"/>	3
8.	afraid	<input type="checkbox"/>	5	<input type="checkbox"/>	3	<input type="checkbox"/>	4
9.	says	<input type="checkbox"/>	4	<input type="checkbox"/>	3	<input type="checkbox"/>	2
10.	plaid	<input type="checkbox"/>	1	<input type="checkbox"/>	2	<input type="checkbox"/>	3
11.	stay	<input type="checkbox"/>	4	<input type="checkbox"/>	5	<input type="checkbox"/>	3
12.	again	<input type="checkbox"/>	2	<input type="checkbox"/>	1	<input type="checkbox"/>	3
13.	wait	<input type="checkbox"/>	3	<input type="checkbox"/>	4	<input type="checkbox"/>	5